TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Và Bá Cải**
Ông **Dềnh Chá Xìa**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Hà Văn Hải** - Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Duy T**; Tên gọi khác: không .

Sinh ngày 20/8/1993 tại xã C, huyện K, tỉnh N;

Nơi cư trú: bản C, xã C, huyện K, tỉnh N;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo; không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K và bà Lô Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 22/02/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Thiết; Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Vi Khăm H, sinh năm 1986. Trú tại bản C, xã C, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lương Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Duy T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/02/2018, Lương Duy T đang ở nhà tại bản C, xã C, huyện K, tỉnh N thì có một người đàn ông tên Mạnh (theo bị cáo thì người đàn ông tên Mạnh trú tại bản H, xã H, huyện K, tỉnh N) đến chơi sau đó đưa 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để nhờ đi mua hêrôin thì Lương Duy T đồng ý. T cầm tiền rồi đi bộ một mình từ nhà đến nhà của một người đàn ông tên My (theo bị cáo thì My trú cùng bản) để mua hêrôin. Khi đến nơi T gặp và mua của người đàn ông tên My 02 gói hêrôin với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mua xong, Lương Duy T dấu vào trong người rồi đi về nhà, khi đi được một đoạn thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Duy T 02 gói chất màu trắng (nghi là hêrôin), bị cáo thừa nhận đó là hêrôin bị cáo mua hộ cho người đàn ông tên Mạnh.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 23/2/2018 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi là hêrôin) thu giữ của Lương Duy T có trọng lượng 0,15g (không phẩy mười lăm gam). Tại kết luận giám định số 330/KL- PC54(MT) ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng ghi thu của Lương Duy T gửi tới giám định là ma tuý (hêrôin).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, vi phạm lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Duy T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ đã công bố, thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã quy kết. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 22/02/2018, tại khu vực bản C, xã C, huyện K, tỉnh N, bị cáo Lương Duy T đã có hành vi cất dấu, tàng trữ 0,15g (Không phẩy mười lăm gam) heroin với mục đích là để sử dụng, vì vậy hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật đề tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét thấy, bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút, thu nhập chủ yếu từ nghề trồng trọt, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông tên Mạnh đã nhờ bị cáo đi mua ma túy tuy nhiên qua xác minh thì tại xã H không có bản H mà đó chỉ là cách người dân gọi bản B, xác minh tại bản B, xã H thì không có người nào tên là Mạnh như bị cáo khai nên không có căn cứ để xử lý. Đối người đàn ông tên My đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra đã xác minh tại bản C, xã C không có người nào tên My như bị cáo đã khai nên cũng không có căn cứ xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy hêrôin 0,15g (Không phẩy mười lăm gam) đã thu giữ của bị cáo, sau khi trích gửi giám định thì số còn lại là 0,1g (Không phẩy một gam) là vật không cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[6] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Duy T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 22/02/2018).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư đã được niêm phong phía trong có chứa số 0,1g (Không phẩy một gam) heroin thu giữ của bị cáo. Vật chứng hiện có tại kho Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/5/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hữu Lộc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.